

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 328/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “*Ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Thanh H, sinh năm 1972;

Căn cước công dân số 044172003275, cấp ngày: 22/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: K C, phường N, thành phố Đà Nẵng

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn V, sinh năm 1967;

Căn cước công dân số 048067000712, cấp ngày 22/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Số C A, tổ D, phường N, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Thanh H và ông Phan Văn V. Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Thanh H và ông Phan Văn V nên Giấy chứng nhận kết hôn số 09, do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Quảng Trị) cấp ngày 21 tháng 7 năm 1998, không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh H và ông Phan Văn V thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Bà H và ông V có 03 con chung, gồm: Phan Thị Thu T, sinh ngày 11/5/1999; Phan Thị Thu T1, sinh ngày 27/8/2007; Phan Thị Thu T2, sinh ngày 17/11/2001. Thuận tình ly hôn các con chung đều đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nên không đề cập giải quyết.

c. Về tài sản chung: Bà H và ông V xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

d. Về nợ chung: Bà H và ông V xác định xác định không có.

đ. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Phan Thị Thanh H tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0004809 ngày 04/11/2025. Hoàn trả cho bà Phan Thị Thanh H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Đà Nẵng;
- UBND xã Hoàn Lai, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Quốc Vũ